

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN
Số: 09 /2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Điện Biên Đông, ngày 14 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2021/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị L, sinh năm 2000. Trú tại: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Cà Việt Đ, sinh năm 1997. Trú tại: Tổ 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; khoản 1 Điều 161; Điều 212; Điều 213; của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, Điều 107; Điều 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 282; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị L, sinh năm 2000. Trú tại: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Cà Việt Đ, sinh năm 1997. Trú tại: Tổ 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Anh Cà Việt Đ rút yêu cầu phản tố về việc yêu cầu Tòa án không công nhận cháu Cà Duy A là con đẻ của anh Đ.

2.3. Về con chung:

- Chị Quàng Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cà Duy A, sinh ngày 17/02/2020.

- Anh Cà Việt Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mức 1.200.000đ/ tháng. Anh Đ chuyển số tiền trên vào tài khoản của chị Quàng Thị L qua số tài khoản 8900215086303 tại ngân hàng Agribank, chi nhánh thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Thời gian chuyển số tiền trên vào tài khoản cho chị L vào ngày 20 hàng tháng bắt đầu từ ngày 20/12/2021 cho đến khi cháu Cà Duy A đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu.

Trường hợp anh Đức chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.4. Về tài sản chung, riêng, nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí:

- Chị L tự nguyện chịu án phí cho anh Đ khi cả hai thuận tình ly hôn. Do đó, chị L phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị L được trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004004 ngày 03/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Anh Cà Việt Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho anh Cà Việt Đ đối với việc rút yêu cầu phản tố. Số tiền tạm ứng được trả lại là 300.000đ theo biên lai số 0004005 ngày 22/11/2021 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2.6. Về chi phí giám định ADN: Anh Cà Việt Đ chịu chi phí giám định ADN là 4.127.000đ (Bốn triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí giám định là 4.500.000đ đã nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông vào ngày 22/11/2021. Anh Đ được trả lại 373.000đ (ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng), số tiền này anh Đ đã nhận đủ vào ngày 01/12/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga

